

Số: /TB-ĐKT

Thái Nguyên, ngày tháng 9 năm 2026

THÔNG BÁO

Kết luận số 2864/KL-ĐKT ngày 30/8/2026 của Đoàn kiểm tra về việc kết luận kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2026

Trong thời gian từ ngày 20/5/2026 đến ngày 16/07/2025, Đoàn Kiểm tra (được thành lập theo Quyết định số 885/QĐ-UBND ngày 03/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2026) đã tiến hành kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2026.

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 15 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP; trên cơ sở kết quả làm việc với các Sở: Tài chính, Y tế, Công thương; UBND các xã, phường: Trần Phú, Yên Bình, Phúc Thuận, Quan Triều, Sông Công, Ba Bể; báo cáo kiểm tra và các thông tin, tài liệu có liên quan, Đoàn kiểm tra thông báo công khai kết luận kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2026, cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Các đơn vị được kiểm tra đã thực hiện nghiêm túc Quyết định số 549/QĐ-UBND ngày 12/3/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2026; Quyết định số 885/QĐ-UBND ngày 03/4/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2026 như: chuẩn bị báo cáo kết quả công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý; bố trí, sắp xếp thời gian; chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu có liên quan làm việc với Đoàn kiểm tra, tạo điều kiện thuận lợi để Đoàn kiểm tra thực hiện nhiệm vụ.

Trong giai đoạn kiểm tra, công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đã được lãnh đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện và đạt được những kết quả nhất định. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; công tác kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính được chú trọng triển khai thực hiện và cơ bản đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật, công tác tổ chức thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã được thực hiện.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại cơ quan, địa phương vẫn còn một số tồn tại, hạn chế trong tổ chức thực hiện, cần được nghiêm túc rút kinh nghiệm, chấn chỉnh kịp thời.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Việc thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1.1. Công tác chỉ đạo, điều hành; việc xây dựng và tiến độ, kết quả triển khai kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

Các cơ quan, địa phương được kiểm tra đã triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời, hiệu quả, bảo đảm đúng quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 67/2020/QH14 và Luật số 88/2025/QH15, Nghị định số 118/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 68/2025/NĐ-CP và Nghị định số 190/2025/NĐ-CP; Nghị định số 189/2025/NĐ-CP Quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và các Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành, các văn bản pháp luật có liên quan.

1.2. Tình hình ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến xử lý vi phạm hành chính; kết quả theo dõi chung tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

Các cơ quan, địa phương được kiểm tra không ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

1.3. Việc thực hiện chế độ thống kê, báo cáo về xử lý vi phạm hành chính

Các cơ quan, địa phương được kiểm tra cơ bản thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo hằng năm và đột xuất đảm bảo đúng quy định, theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.

1.4. Việc thực hiện trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện và áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, pháp luật khác có liên quan đến xử lý vi phạm hành chính

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong tổ chức thực hiện và áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Chỉ đạo, triển khai các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2. Việc áp dụng pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính

2.1. Tổng số vụ vi phạm; tổng số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính; số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính; số vụ chuyển cơ quan tố

tụng để truy cứu trách nhiệm hình sự; số vụ việc cơ quan tổ tụng chuyển để xử phạt vi phạm hành chính

2.1.1. Sở Tài chính

- Tổng số vụ vi phạm là 11 vụ; tổng số đối tượng bị xử phạt: 11 đối tượng. Các hành vi vi phạm phổ biến trong lĩnh vực tài chính, kế toán, đầu tư và đăng ký doanh nghiệp.

- Số vụ chuyển cơ quan tổ tụng để truy cứu trách nhiệm hình sự: Không có;

- Số vụ cơ quan tổ tụng chuyển để xử phạt vi phạm hành chính: Không có.

- Thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính: 11/11 cá nhân, tổ chức đã nghiêm túc chấp hành quyết định xử phạt và thực hiện nộp phạt tổng số tiền hơn 765 triệu đồng.

2.1.2. Sở Y tế

- Tổng số vụ vi phạm là 13 vụ; tổng số đối tượng bị xử phạt: 13 đối tượng. Các hành vi vi phạm phổ biến trong lĩnh vực an toàn thực phẩm, khám bệnh, chữa bệnh và dược.

- Số vụ chuyển cơ quan tổ tụng để truy cứu trách nhiệm hình sự: Không có;

- Số vụ cơ quan tổ tụng chuyển để xử phạt vi phạm hành chính: Không có.

- Thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính: 11/11 cá nhân, tổ chức đã nghiêm túc chấp hành quyết định xử phạt và thực hiện nộp phạt tổng số tiền là 693,2 triệu đồng.

2.1.3. Sở Công thương

- Tổng số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính: 441 vụ; chủ yếu trong các lĩnh vực: thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp, kế hoạch và đầu tư...

- Tổng số đối tượng bị xử phạt: 441 đối tượng.

- Số vụ chuyển cơ quan tổ tụng để truy cứu trách nhiệm hình sự: 0 vụ;

- Số vụ việc cơ quan tổ tụng chuyển để xử phạt vi phạm hành chính: 01 vụ;

- 100% tổ chức, cá nhân vi phạm đã chấp hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Tổng số tiền phạt thu được: 5 tỷ 648,315 triệu đồng.

2.2.4. UBND phường Phúc Thuận

a) Việc áp dụng pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính

Trong kỳ báo cáo, trên địa bàn xã đã phát hiện và xử lý 35 vụ vi phạm hành chính chủ yếu là vi phạm trong lĩnh vực đất đai. Tổng số tiền xử phạt là hơn 976

triệu đồng.

- Số vụ chuyển cơ quan tố tụng để truy cứu trách nhiệm hình sự: Không có;
- Số vụ cơ quan tố tụng chuyển để xử phạt vi phạm hành chính: Không có.

b) Việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính:

Báo cáo số 205/BC-UBND ngày 19/5/2026 của đơn vị chưa báo cáo nội dung về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Từ đó làm ảnh hưởng đến tính đầy đủ của việc cung cấp thông tin phục vụ công tác kiểm tra, tổng hợp, đánh giá tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại địa phương.

2.2.5. UBND phường Quan Triều

a) Việc áp dụng pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính

- Tổng số vụ bị xử phạt vi phạm hành chính: 10 vụ.
- Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính: 10 quyết định.
- Tổng số vụ vi phạm chuyển cơ quan tiến hành tố tụng xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự: Không có.
- Tổng số đối tượng bị xử phạt: 10 đối tượng.

b) Việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính:

Tại báo cáo số 392/BC-UBND ngày 18/5/2026 của đơn vị chưa báo cáo nội dung về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Việc chưa thể hiện nội dung này trong báo cáo làm ảnh hưởng đến tính đầy đủ của thông tin phục vụ công tác kiểm tra, tổng hợp, đánh giá tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại địa phương. Thực tế, Đoàn kiểm tra tiếp nhận 02 hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại phường đối với 02 cá nhân (Khúc Văn Trung và Lê Văn Quang).

2.2.6. UBND phường Sông Công

a) Việc áp dụng pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính

- Tổng số vụ bị xử phạt vi phạm hành chính: 14 vụ.
- Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính: 14 quyết định.
- Tổng số vụ vi phạm chuyển cơ quan tiến hành tố tụng xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự: Không có.
- Tổng số đối tượng bị xử phạt: 14 đối tượng.

b) Việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính

Tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính: 05 đối tượng (Trong đó 03 đối tượng giáo dục xã phường là: Lưu Trung Dũng sinh

ngày 05/7/1988, địa chỉ TDP 11 phường Sông Công; Phạm Quốc Tiến sinh ngày 19/3/1989, địa chỉ TDP Phố Mới; Nguyễn Mạnh Hùng sinh năm 1967, TDP 2B, phường Sông Công. 02 đối tượng cai nghiện bắt buộc: Vũ Duy Thắng, sinh ngày 16/10/1969, TDP Hợp Thành, phường Sông Công; Nguyễn Văn Linh sinh ngày 04/8/1988, TDP Tân Mới, phường Sông Công).

2.2.7. UBND xã Yên Bình

a) Việc áp dụng pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính

- Tổng số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính: 02 vụ;
- Số vụ chuyển cơ quan tố tụng để truy cứu trách nhiệm hình sự: Không có;
- Số vụ cơ quan tố tụng chuyển để xử phạt vi phạm hành chính: Không có.
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 02 vụ về lĩnh vực đất đai. Số đối tượng bị xử phạt: 02 đối tượng (cá nhân), trong đó, hình thức phạt tiền: 02 vụ (đã nộp tiền phạt). Tổng số tiền phạt thu được: 10 triệu đồng.

b) Việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính

- Số đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Không có.

2.2.8. UBND xã Trần Phú

a) Việc áp dụng pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 02 vụ, trong đó: lĩnh vực đất đai: 01 vụ, lĩnh vực lâm nghiệp: 01 vụ.

- Số đối tượng bị xử phạt: 02 đối tượng (cá nhân);
- Số vụ chuyển cơ quan tố tụng để truy cứu trách nhiệm hình sự: Không có;
- Số vụ cơ quan tố tụng chuyển để xử phạt vi phạm hành chính: Không có.
- Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính: 02 quyết định, trong đó, hình thức phạt tiền: 02 vụ. Tổng số tiền phạt: 24 triệu đồng
- Các Quyết định xử phạt đã thi hành: 02/02. Số tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính: 24.116.000 đồng (trong đó: 116.000 đồng được thu từ phạt chậm nộp).
- Số vụ chuyển cơ quan tố tụng để truy cứu trách nhiệm hình sự: Không có;
- Số vụ cơ quan tố tụng chuyển để xử phạt vi phạm hành chính: Không có.

b) Việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính

- Số đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Không có.

2.2.9. UBND xã Ba Bể

a) Việc áp dụng pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính

- Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã ban hành: 14 quyết định, đối với 14 cá nhân.
- Số vụ việc chuyển cơ quan tố tụng để truy cứu trách nhiệm hình sự: Không có.
- Số vụ việc cơ quan tố tụng chuyển để xử phạt vi phạm hành chính: 04 vụ.
- Tổng số tiền vi phạm hành chính: 229,1 triệu đồng.
- Tổng số vụ việc đã chấp hành: 09 vụ việc/09 cá nhân với số tiền phạt thu được: hơn 85,2 triệu đồng.

b) Việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính

- Số đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Không có.

2.2. Việc thực hiện các quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục lập biên bản vi phạm hành chính và ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

Các đơn vị được kiểm tra có tinh thần trách nhiệm trong tổ chức thực hiện và áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; kịp thời xử lý các vi phạm thuộc phạm vi, địa bàn quản lý. Công chức được giao nhiệm vụ cơ bản kịp thời lập biên bản vi phạm hành chính khi phát hiện hành vi, ghi nhận đầy đủ thông tin và tham mưu ban hành quyết định xử phạt trong thời hạn, tuân thủ quy trình thủ tục theo quy định.

2.3. Tình hình, kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

Các quyết định xử phạt vi phạm hành chính được các đối tượng vi phạm tuân thủ chấp hành cơ bản đầy đủ.

2.4. Việc thực hiện các quy định pháp luật về giải trình

Quyền giải trình của cá nhân, tổ chức vi phạm cơ bản được đảm bảo theo đúng quy định pháp luật.

2.5. Việc thực hiện các quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính

Các quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục áp dụng các biện pháp ngăn chặn và xử phạt vi phạm hành chính của người có thẩm quyền đã được thực hiện đầy đủ theo quy định.

2.6. Việc quản lý tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, chứng từ thu nộp tiền phạt

Đến thời điểm kiểm tra, số tiền thu được từ xử phạt vi phạm hành chính đã được các tổ chức, cá nhân nộp trực tiếp tại Kho bạc Nhà nước hoặc tổ chức tín dụng được uỷ quyền thu tiền xử phạt vi phạm hành chính.

2.7. Việc lưu trữ hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính

Cơ bản các đối tượng kiểm tra đều thực hiện lưu trữ hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính.

III. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

Qua kiểm tra thực tế các hồ sơ của các đơn vị được kiểm tra, Đoàn kiểm tra xác định một số tồn tại, hạn chế như sau:

- ***Về công tác phối hợp với Đoàn kiểm tra, chuẩn bị báo cáo, hồ sơ, tài liệu phục vụ kiểm tra:*** Tại một số đơn vị cấp xã, việc chuẩn bị hồ sơ, tài liệu còn chưa đầy đủ, chưa bảo đảm tính thống nhất và hệ thống; số liệu cung cấp giữa các báo cáo, biểu mẫu và hồ sơ lưu trữ có thời điểm chưa đồng bộ, gây khó khăn cho việc đối chiếu, đánh giá.

Một số báo cáo chưa bám sát đề cương hướng dẫn của Đoàn kiểm tra, nội dung còn mang tính khái quát, chưa phản ánh đầy đủ tình hình thực hiện nhiệm vụ, kết quả đạt được cũng như những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai công tác xử lý vi phạm hành chính tại địa phương.

Bên cạnh đó, nội dung kiến nghị, đề xuất trong báo cáo còn chung chung, chưa xác định rõ những khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, quy định pháp luật hoặc các vấn đề phát sinh từ thực tiễn tổ chức thực hiện cần được cơ quan có thẩm quyền xem xét, hướng dẫn hoặc tháo gỡ.

Đoàn kiểm tra cũng ghi nhận một số hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính thuộc thẩm quyền chưa được sắp xếp và lưu trữ đầy đủ theo quy định, dẫn đến khó khăn trong việc theo dõi, kiểm tra và khai thác hồ sơ khi cần thiết.

Những tồn tại nêu trên cho thấy công tác tham mưu, tổng hợp thông tin, quản lý và lưu trữ hồ sơ tại một số đơn vị vẫn còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu phục vụ công tác quản lý nhà nước cũng như công tác kiểm tra, giám sát. Do đó, các đơn vị cần quan tâm hơn nữa đến việc chuẩn bị báo cáo, hồ sơ, tài liệu bảo đảm đầy đủ, chính xác, có tính hệ thống và phản ánh đúng thực trạng công tác tại địa phương, đơn vị.

- Về trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và tổ chức thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính: Kết quả kiểm tra cho thấy tại một số đơn vị, việc thực hiện trách nhiệm theo dõi, đôn đốc thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính chưa thực sự bảo đảm đầy đủ, thường xuyên, liên tục theo quy định của pháp luật. Một số trường hợp chưa kịp thời ban hành văn bản nhắc nhở, đôn đốc đối tượng vi phạm thực hiện nghĩa vụ nộp phạt hoặc thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định; hồ sơ theo dõi thi hành quyết định xử phạt còn thiếu các tài liệu, chứng cứ thể hiện việc đã thực hiện các bước đôn đốc, kiểm tra, xác minh theo trình tự, thủ tục.

Những tồn tại này cho thấy công tác tổ chức thi hành quyết định xử phạt tại một số đơn vị còn thiếu tính chủ động, chưa bảo đảm tính thường xuyên, quyết liệt và kịp thời, dẫn đến hiệu lực thực thi của quyết định xử phạt chưa được bảo đảm đầy đủ. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến hiệu quả công tác xử lý vi phạm hành chính mà còn tác động đến tính nghiêm minh của pháp luật và hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn. Vì vậy, các đơn vị cần nghiêm túc rà soát, chấn chỉnh, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ trong công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổ chức thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, bảo đảm các quyết định đã ban hành được thực hiện đầy đủ, đúng quy định và đúng thời hạn.

- Về trách nhiệm cập nhật Cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính:

Qua theo dõi cho thấy, việc cập nhật dữ liệu xử lý vi phạm hành chính tại một số đơn vị đã được triển khai thực hiện, tuy nhiên chưa đầy đủ, chưa kịp thời và chưa bảo đảm tính thường xuyên theo quy định. Một số đơn vị đã thực hiện việc nhập dữ liệu nhưng còn thiếu thông tin, chưa cập nhật đầy đủ các trường dữ liệu theo yêu cầu (*dữ liệu số tiền phạt, theo dõi việc thi hành quyết định xử phạt...*)¹. Một số đơn vị cập nhật chưa đầy đủ, còn thiếu số vụ việc so với hồ sơ thực tế². Đáng chú ý, vẫn còn một số đơn vị chưa thực hiện việc nhập dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính theo quy định³.

Những tồn tại nêu trên cho thấy việc khai thác, sử dụng và cập nhật Cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính chưa được quan tâm đúng mức, chưa bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất và liên thông trong quản lý dữ liệu. Điều này ảnh hưởng đến hiệu quả công tác tổng hợp, theo dõi, thống kê và phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính.

¹ Sở Y tế, Sở Công Thương; Sở Tài chính; Xã Yên Bình, Xã Ba Bể; Xã Trần Phú.

² Phường Quan Triều (dữ liệu trên hệ thống 04 vụ, báo cáo của đơn vị 10 vụ);

³ Phường Phúc Thuận; Phường Sông Công.

- Về một số hạn chế tại các hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính được lưu trữ tại đơn vị: (Có biểu thống kê của từng hồ sơ được kiểm tra kèm theo Kết luận kiểm tra đã gửi cho từng đơn vị)

2. Nguyên nhân

Những tồn tại, hạn chế nêu trên xuất phát từ cả nguyên nhân chủ quan và khách quan, trong đó chủ yếu là:

- Việc triển khai thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đã dẫn đến sự thay đổi về tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương. Sau sắp xếp, phạm vi quản lý của cấp xã được mở rộng, số lượng địa bàn, đối tượng quản lý, khối lượng công việc phát sinh lớn. Đồng thời, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến xử lý vi phạm hành chính thường xuyên được sửa đổi, bổ sung. Trong một số trường hợp, việc cập nhật, phổ biến và hướng dẫn áp dụng các quy định mới chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn, nhất là đối với các quy định có nội dung phức tạp, liên quan đến nhiều lĩnh vực quản lý nhà nước.

- Ở một số đơn vị, địa phương cán bộ, công chức chưa chủ động, tích cực trong nghiên cứu, cập nhật đầy đủ các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; việc áp dụng pháp luật trong một số trường hợp còn chưa chính xác. Đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ theo dõi thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính kiêm nhiệm nhiều công việc, trong khi khối lượng nhiệm vụ ngày càng tăng, dẫn đến việc tham mưu, theo dõi, đôn đốc và kiểm tra chưa được thực hiện thường xuyên, kịp thời. Năng lực, kinh nghiệm chuyên môn của một số cán bộ, công chức tham mưu trong lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính còn hạn chế, nhất là đối với các vụ việc có tính chất phức tạp hoặc liên quan đến việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

- Công tác quản lý, sắp xếp và lưu trữ hồ sơ tại một số đơn vị, địa phương chưa được quan tâm đúng mức.

- Công tác phối hợp giữa các bộ phận, đơn vị trong việc cung cấp thông tin, quản lý hồ sơ và theo dõi, đôn đốc thi hành quyết định xử phạt chưa chặt chẽ; việc kiểm tra, giám sát nội bộ chưa được thực hiện thường xuyên, hiệu quả.

IV. KIẾN NGHỊ CỦA ĐOÀN KIỂM TRA

Các hạn chế, vướng mắc nêu trên có thể gây thiệt hại cho lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của người bị xử phạt vi phạm hành chính. Trách nhiệm thuộc về người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và người tham mưu công tác xử lý vi phạm hành chính. Đề nghị các đơn vị được kiểm tra thực hiện một số nội dung sau:

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu

trong công tác quản lý, theo dõi thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính tại địa phương, đơn vị.

- Tổ chức rà soát toàn bộ các quyết định xử phạt vi phạm hành chính còn hiệu lực nhưng chưa thi hành xong; áp dụng đầy đủ các biện pháp đôn đốc, nhắc nhở theo quy định và kịp thời tham mưu người có thẩm quyền áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành đối với các trường hợp cố tình không chấp hành, bảo đảm các quyết định xử phạt được thực hiện dứt điểm, đúng quy định pháp luật.

- Chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm quy định về lập, quản lý và lưu trữ hồ sơ xử lý vi phạm hành chính; bảo đảm hồ sơ được cập nhật đầy đủ, sắp xếp khoa học, thuận tiện cho việc theo dõi, kiểm tra, thanh tra và khai thác khi cần thiết.

- Khẩn trương thực hiện nghiêm túc việc cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính theo đúng quy định, bảo đảm phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước.

- Quan tâm bố trí đủ nguồn nhân lực, kinh phí và các điều kiện bảo đảm khác phục vụ công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; hạn chế tình trạng cán bộ kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực dẫn đến ảnh hưởng đến chất lượng tham mưu và tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

- Tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra việc thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại đơn vị; kịp thời phát hiện và chấn chỉnh các sai sót, vi phạm phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Chỉ đạo các đơn vị liên quan có biện pháp, giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế đã được Đoàn kiểm tra chỉ ra tại Mục III Kết luận số 2864/KL-ĐKT ngày 30/8/2026 của Đoàn kiểm tra về việc kết luận kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2026, báo cáo việc thực hiện kết luận kiểm tra (qua Sở Tư pháp) trước ngày 30/9/2026./.

Nơi nhận:

- Trang TTĐT Sở Tư pháp (để đăng tải);
- Các Sở: Tài chính, Y tế, Công thương; UBND các xã, phường: Trần Phú, Yên Bình, Phúc Thuận, Quan Triều, Sông Công, Ba Bê (để niêm yết);
- Các thành viên ĐKTr (để biết);
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, HS ĐKTr.

**KT. TRƯỞNG ĐOÀN
PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN**

**PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP
Hoàng Thu Chung**